UB tỉnh Hưng Yên
VT: Vũ Thị Thu Cúc
Giờ ký: 24/05/2018
14:59:41

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1197 QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 24 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ, dự toán thực hiện quan trắc môi trường tại 20 cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 16/2007/QĐ-TTg ngày 29/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia đến năm 2020;

Căn cứ các Thông tư: Số 31/2013/TT-BYT ngày 15/10/2013 của Bộ Y tế quy định về quan trắc tác động môi trường từ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của bệnh viện; số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập; số 24/2017/TT-BTNMT ngày 01/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường; số 21/2012/TT-BTNMT ngày 19/12/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc bảo đảm chất lượng và kiểm soát chất lượng trong quan trắc môi trường;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 28/2017/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 ban hành quy định bảo vệ môi trường tỉnh Hưng Yên; số 3168/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2018,

Xét đề nghị của Giám đốc sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 879/TT-SKHĐT ngày 08/5/2018 và Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 519/TTr-SYT ngày 24/4/2018,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt đề cương nhiệm vụ, dự toán thực hiện quan trắc môi trường tại 20 cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2018 với những nội dung cơ bản, như sau:

1. Tên đề cương nhiệm vụ: Quan trắc môi trường tại 20 cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2018.

2. Chủ đầu tư: Sở Y tế.

3. Địa điểm thực hiện: 20 cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

4. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Quan trắc, phân tích môi trường nước thải;
- Quan trắc, phân tích môi trường nước mặt;
- Quan trắc, phân tích môi trường nước ngầm;
- Đo liều suất phóng xạ;
- Quan trắc, phân tích môi trường không khí xung quanh, trong nhà;
- Quan trắc, phân tích môi trường khí thải lò đốt chất thải rắn y tế, lò hơi.

5. Nội dung công việc thực hiện

- Nội dung thực hiện nhiệm vụ là giám sát chất lượng nước, môi trường không khí xung quanh, môi trường lao động, khí thải từ 20 cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh; lập báo cáo quan trắc môi trường từng đợt cho 20 cơ sở khám chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

STT	Nội dung công việc	Vị trí	Số lượng mẫu tại các vị trí	Số đợt /năm	Tổng số lượng mẫu
I	**Bệnh viện đa khoa Phố Nối**				**46**
1	**Quý 2, quý 4**				***36***
1.1	Quan trắc môi trường nước thải	4	5	2	10
1.2	Quan trắc môi trường nước mặt, nước ngầm	3	5	2	10
1.3	Quan trắc môi trường không khí	7	8	2	16
2	**Quý 3**				***10***
2.1	Quan trắc môi trường nước thải	4	5	1	5
2.2	Quan trắc môi trường không khí	4	5	1	5
II	**Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên**				**29**
1	**Quý 2, quý 4**				***26***
1.1	Quan trắc môi trường nước thải	2	3	2	6
1.2	Quan trắc môi trường không khí	9	10	2	20
2	**Quý 3**				***3***
2.1	Quan trắc môi trường nước thải	2	3	1	3
III	**Bệnh viện Sản Nhi**				**34**
1	**Quý 2, quý 4**				***28***
1.1	Quan trắc môi trường nước thải	2	3	2	6
1.2	Quan trắc môi trường không khí	10	11	2	22
2	**Quý 3**				***6***
2.1	Quan trắc môi trường nước thải	2	3	1	3
2.2	Quan trắc môi trường nước ngầm	2	3	1	3
IV	**Bệnh viện Lao và bệnh Phổi Hưng Yên**				**25**
1	**Quý 2, quý 4**				***22***
1.1	Quan trắc môi trường nước thải	2	3	2	6
1.2	Quan trắc môi trường không khí	7	8	2	16

2	**Quý 3**				***3***
2.1	Quan trắc môi trường nước thải	2	3	1	3
V	**Bệnh viện y dược cổ truyền tỉnh Hưng Yên**				**48**
1	**Quý 2, quý 4**				***34***
1.1	Quan trắc môi trường nước thải	1	2	2	4
1.2	Quan trắc môi trường không khí xung quanh và trong nhà	5	6	2	12
1.3	Đo phóng xạ	5	5	2	10
1.4	Quan trắc khí thải lò đốt chất thải rắn y tế	1	2	2	4
1.5	Quan trắc khí thải lò hơi	1	2	2	4
2	**Quý 3**				***14***
2.1	Quan trắc môi trường nước thải	1	2	1	2
2.2	Quan trắc môi trường không khí trong nhà	2	3	1	3
2.3	Đo phóng xạ	5	5	1	5
2.4	Quan trắc khí thải lò đốt chất thải rắn y tế	1	2	1	2
2.5	Quan trắc khí thải lò hơi	1	2	1	2
VI	**Bệnh viện Tâm thần kinh (Quý 2,3,4)**				**33**
1	Quan trắc môi trường nước thải	2	3	3	9
2	Quan trắc môi trường không khí	7	8	3	24
VII	**Bệnh viện Mắt Hưng Yên (Quý 2,3,4)**				**24**
1	Quan trắc môi trường nước thải	2	3	3	9
2	Quan trắc môi trường không khí xung quanh, trong nhà	4	5	3	15
VIII	**Trung tâm y tế của 10 huyện, thành phố (Quý 2,3,4)**				**240**
1	Quan trắc môi trường nước thải	10	20	3	60
2	Quan trắc môi trường không khí xung quanh, trong nhà	50	60	3	180
IX	**Trung tâm y tế dự phòng (Quý 2,3,4)**				**24**
1	Quan trắc môi trường nước thải	1	2	3	6
2	Quan trắc môi trường không khí xung quanh, trong nhà	5	6	3	18
X	**Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản (Quý 2,3,4)**				**24**
1	Quan trắc môi trường nước thải	1	2	3	6
2	Quan trắc môi trường không khí xung quanh, trong nhà	5	6	3	18
XI	**Trung tâm phòng chống HIV/AIDS (Quý 2,3,4)**				**30**
1	Quan trắc môi trường nước thải	1	2	3	6
2	Quan trắc môi trường không khí xung quanh, trong nhà	7	8	3	24

- Lập báo cáo quan trắc môi trường cho từng cơ sở trong 3 đợt quan trắc (quý 2, 3, 4 năm 2018).

6. Sản phẩm của nhiệm vụ

Tổng hợp báo cáo kết quả quan trắc, phân tích hiện trạng môi trường từng quý 2, 3, 4 năm 2018 cho 20 cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên: 04 quyển/đợt.

7. Tổng kinh phí thực hiện: 1.661.200.000 đồng

(Một tỷ sáu trăm sáu mươi mốt triệu hai trăm nghìn đồng chẵn).

Trong đó:

STT	Hạng mục công việc	Số đợt/năm	Kinh phí thực hiện *(VNĐ)*
I	**Chi phí quan trắc, phân tích mẫu**		**1.092.206.202**
1	Bệnh viện đa khoa Phố Nối		94.672.000
1.1	*Quý 2, 4*	*2*	*72.072.000*
1.2	*Quý 3*	*1*	*22.600.000*
2	Bệnh viện đa khoa tỉnh		62.069.001
2.1	*Quý 2, 4*	*2*	*50.906.000*
2.2	*Quý 3*	*1*	*11.163.001*
3	Bệnh viện sản nhi		72.607.000
3.1	*Quý 2, 4*	*2*	*58.384.000*
3.2	*Quý 3*	*1*	*14.223.000*
4	Bệnh viện Lao Phổi		59.713.001
4.1	*Quý 2, 4*	*2*	*48.550.000*
4.2	*Quý 3*	*1*	*11.163.001*
5	Bệnh viện y dược cổ truyền tỉnh		59.328.200
5.1	*Quý 2, 4*	*2*	*42.209.200*
5.2	*Quý 3*	*1*	*17.119.000*
6	Bệnh viện tâm thần kinh	3	67.785.000
7	Bệnh viện Mắt Hưng Yên	3	45.474.000
8	Trung tâm y tế 10 huyện, thành phố	3	518.280.000

9	Trung tâm y tế dự phòng	3	36.708.000
10	Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản	3	36.708.000
11	Trung tâm phòng chống HIV/AIDS	3	38.862.000
II	**Công đo đạc, lấy, bảo quản, vận chuyển mẫu hiện trường (20 đơn vị x 3 đợt)**		**48.144.000**
1	Bệnh viện đa khoa Phố Nối		4.248.000
2	Bệnh viện đa khoa tỉnh		2.832.000
3	Bệnh viện sản nhi		3.304.000
4	Bệnh viện Lao Phổi		2.360.000
5	Bệnh viện y dược cổ truyền tỉnh		2.478.000
6	Bệnh viện tâm thần kinh		3.186.000
7	Bệnh viện Mắt Hưng Yên		2.124.000
8	Trung tâm y tế 10 huyện, thành phố		21.240.000
9	Trung tâm y tế dự phòng		2.124.000
10	Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản		2.124.000
11	Trung tâm phòng chống HIV/AIDS		2.124.000
III	**Chi phí đi lại quan trắc, lấy mẫu, vận chuyển mẫu**		**69.900.000**
IV	**Lập báo cáo quan trắc môi trường cho 20 đơn vị**	3	**300.000.000**
Tổng (I+II+III+IV)			1.510.250.202
Thuế VAT (10%)			151.025.020
Tổng số (làm tròn)			**1.661.200.000**

8. Nguồn vốn thực hiện: Nguồn ngân sách tỉnh tại Quyết định số 3168/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2018.

9. Thời gian thực hiện: Quý 2,3,4 năm 2018.

Điều 2. Giao sở Y tế thực hiện các công việc của dự án theo quy định hiện hành của nhà nước và của tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Y tế, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; thủ trưởng các tổ chức và cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX, TH.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Thế Cử